

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày: 13/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Đức Soát; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội nông dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Ông: Hà Bá Khiên, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; nơi cư trú: Xóm Cha, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017. Tại Nhà văn hóa xóm N, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị L1, sinh năm 1981, tại M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp Lao động tự do; con ông Đào Huy Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; chồng Trần Văn T (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2016, chuyển tạm giam ngày 25/12/2016 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Đào Thị L2, sinh năm 1986, tại M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp Lao động tự do; con ông Đào Huy Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; chồng Vì Mai H, sinh năm, 1987; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2016 đến ngày 25/12/2016, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2016. Được tại ngoại (đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi). Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Thị L1 và Đào Thị L2 bị viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 16/12/2016, qua phản ánh của quần chúng nhân dân, Công an huyện M tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Đào Thị L1, trú tại xóm Th, xã V, huyện M đã bắt quả tang Đào Thị L1 đang tàng trữ 02 gói nhỏ chứa tinh thể màu trắng, 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng và 40 viên nén hình trụ màu hồng. Bắt quả tang Đào Thị L2 đang tàng trữ 04 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng, 13 viên nén hình trụ màu hồng. Bắt quả tang Phạm Cao T, sinh năm 1988, trú tại bản Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tàng trữ 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 viên nén hình trụ màu hồng, thu giữ 01 tờ tiền polyme do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, loại có mệnh giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về Công an huyện M để điều tra, giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận về nguồn gốc ma túy như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2016 Đào Thị L1 đang ở nhà mình tại xóm Th, xã V thì có 01 người đàn ông không quen biết đến hỏi mua thuốc lá, sau khi nói chuyện, L1 hỏi mua ma túy với người đàn ông đó và đưa cho người đó 150.000 đồng. Nhận tiền với L1 xong, người đó đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho L1 01 viên ma túy tổng hợp, 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng. Sau đó người đó đi đâu L1 không biết, còn L1 đi vào trong phòng ngủ của mình mở gói chất bột đó ra, lấy một ít để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi L1 đang ở nhà một mình thì có Phạm Cao Th, sinh năm 1988, trú tại bản Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến nhà L1 hỏi mua ma túy, L1 đã bán số ma túy còn lại cho Th với giá 100.000 đồng. Đến ngày 10/12/2016, khi L1 đang ở nhà mình thì có một người đàn ông L1 không quen biết một mình đến nhà L1 mua hàng, sau khi mua hàng, người đó hỏi L1 có mua ma túy không và lấy trong người ra 01 gói hêrôin và 20 viên ma túy tổng hợp. L1 và người đàn ông đó thỏa thuận mua bán số ma túy trên với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy L1 đã sử dụng đi 05 viên ma túy tổng hợp và một ít hêrôin. Đến sáng ngày 12/12/2016, Đào Thị L2 đến nhà L1 là chị gái ruột của mình để bán hàng. Trong khi nói chuyện L2 có hỏi mua ma túy với L1 và đưa cho L1 800.000 đồng. Nhận tiền với L2 xong L1 đưa cho L2 15 viên ma túy tổng hợp và 01 cục nhỏ hêrôin. Sau khi mua được ma túy, L2 chia số hêrôin ra thành 06 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu đỏ, còn ma túy tổng hợp L2 cho vào các ống nhựa màu cam rồi cất giấu trong thùng gạo nhà L1 với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/12/2016, khi L2 đang ở nhà Đào Thị L1 thì có Phạm Cao Th đến hỏi mua ma túy, L2 đã bán cho Th 01 viên ma túy tổng hợp và 01 gói hêrôin với giá 200.000 đồng.

Khoảng 9 giờ ngày 13/12/2016, một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến uống nước tại nhà L1, sau khi nói chuyện L1 hỏi người đó có ma túy bán không, người đó trả lời có và L1 nói muốn mua 7.000.000 đồng gồm ma túy tổng hợp dạng đá, ma túy tổng hợp và hêrôin nhưng trả trước 2.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng hẹn 10 ngày sau sẽ thanh toán. Người đàn ông đó đồng ý và hẹn với L1 thời điểm giao hàng là khoảng 12 giờ ngày 14/12/2016 tại đầu xóm Th, xã V, huyện M. Đến 12 giờ ngày 14/12/2016 L1 đi đến chỗ hẹn, đứng đợi khoảng 20 phút thì người đàn ông đó đến gặp và lấy trong người ra đưa cho L1 01 gói được gói bằng

giấy nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa hêrôin, 01 gói nilon màu trắng có chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 50 viên ma túy tổng hợp. Nhận ma túy xong L1 đưa cho người đó 2.000.000 đồng. Sau đó L1 đem ma túy về nhà chia nhỏ hêrôin và ma túy tổng hợp dạng đá mỗi loại thành 02 gói, 40 viên ma túy tổng hợp L1 cho vào ống nhựa màu trắng và hồng, L1 cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được trong phòng ngủ của mình. L1 đã sử dụng hết 10 viên ma túy tổng hợp còn 02 gói hêrôin, 02 gói ma túy dạng đá và 40 viên ma túy tổng hợp L1 đã bị Công an huyện M thu giữ khi bắt quả tang. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2016, Phạm Cao Th đến nhà L1 và mua với L2 01 gói hêrôin và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Khi Th chưa kịp ra khỏi nhà L1 thì tổ công tác Công an huyện Mai Châu đến kiểm tra và bắt quả tang.

Tiến hành cân trọng lượng tang vật thu được của Đào Thị L1, xác định: Tổng trọng lượng chất bột màu trắng dạng cục là 4,19 gam; tổng trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng là 12,18 gam và tổng trọng lượng 40 viên nén hình trụ màu hồng là 3,69 gam.

Tiến hành cân trọng lượng tang vật thu được của Đào Thị L2, xác định: Tổng trọng lượng chất bột màu trắng dạng cục là 0,15 gam và tổng trọng lượng 13 viên nén hình trụ màu hồng là 1,22 gam.

Tiến hành cân trọng lượng tang vật thu được của Phạm Cao Th, xác định: Chất bột màu trắng dạng cục có trọng lượng là 0,02 gam và trọng lượng 01 viên nén hình trụ màu hồng là 0,1 gam.

Tại Kết luận giám định số 207/PC54 ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Đào Thị L1 là chất ma túy, loại Herôine; 02 mẫu chất dạng tinh thể ghi tên Đào Thị L1 là chất ma túy, loại Methamphetamine và 40 mẫu viên nén hình trụ màu hồng ghi tên Đào Thị L1 là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 208/PC54 ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Đào Thị L2 là chất ma túy, loại Heroine và 13 mẫu viên nén hình trụ màu hồng ghi tên Đào Thị L2 là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 209/PC54 ngày 22/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Cao Th là chất ma túy, loại Herôine và 01 mẫu viên nén hình trụ màu hồng ghi tên Phạm Cao Th là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 09/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố bị cáo Đào Thị L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o, b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đào Thị L2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị áp dụng điểm o, b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị L1 từ 10 đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị L2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn không có khả năng thi hành, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự và điều 76 bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại để tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam đang lưu hành có mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, số Sezi NF 14041190 thu được của Đào Thị L2 bán chất ma túy lần thứ hai ngày 16/12/2016 cho Phạm Cao Th mà có, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Hêrôin và 0,1 gam Methamphetamine (dạng viên) của Phạm Cao Th nhằm để sử dụng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với ba người đàn ông mà L1 khai đã bán ma túy cho L1, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với số tiền 100.000 đồng do Đào Thị L1 đã bán ma túy cho Phạm Cao Th; 800.000 đồng bán ma túy cho Đào Thị L2 mà có và số tiền 200.000 đồng do Đào Thị L2 bán ma túy cho Phạm Cao Th lần thứ nhất ngày 13/12/2016 mà có, các bị cáo đã chỉ tiêu cho cá nhân, không thu hồi được, đề nghị truy thu để sung quỹ nhà nước.

Đề nghị tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Đào Thị L1, để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận và xác định được các bị cáo có hành vi mua chất ma túy của người khác về để sử dụng và để bán cho người khác lấy tiền lãi như nội dung bản cáo trạng và được tóm tắt trong phần nhận thấy nêu trên.

Sau khi các bị cáo đã bán số còn lại thu giữ được của Đào Thị L1 4,19 gam Hêrôin; 12,18 gam Methamphetamine (dạng tinh thể ma túy đá); 3,69 gam Methamphetamine (dạng viên). Thu được của Đào Thị L2 0,15 gam Hêrôin; 1,22 gam Methamphetamine (dạng viên).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự đối với Đào Thị L1; theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự đối với Đào Thị L2. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm, tiền bán chất ma túy mà có, thu riêng hưởng thụ riêng. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bị xã hội lên án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng vẫn cố tình phạm tội. Về nhân thân: Đối với Đào Thị L1 ngày 15/5/2007 bị đưa vào trung tâm cai nghiện và chữa bệnh bắt buộc; ngày 27/4/2010 bị xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Đào Thị L2 ngày 28/8/2012 bị xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc theo bản án số 31/2012/HSST; ngày 17/12/2012 bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Các bị cáo đều là những người mẹ, có con nhỏ, đang trong độ tuổi lao động đáng lẽ phải chịu khó làm ăn, gương mẫu để nuôi dạy con cái, nhưng trái lại không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì lợi nhuận, muốn có tiền nhiều một cách nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, các bị cáo biết rõ điều đó nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đối với bị cáo Đào Thị L1: Là người nghiện ma túy, Trong thời gian ngắn từ ngày 10/12 đến ngày 16/12 năm 2016 Đào Thị L1 liên tục mua bán nhiều loại ma túy, bán cho nhiều người, nhiều lần nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và kiếm lời. Khi Đào Thị L2 là em ruột hỏi mua ma túy thì Đào Thị L1 không những không khuyên ngăn em mà còn trực tiếp bán cho L2 và cho L2 cất giấu ma túy trong nhà của mình. L1 đã bán và giúp cho cả em của mình để có chung một mục đích bán kiếm tiền lãi bất hợp pháp, gây nguy hại lớn cho bản thân và xã hội.

+ Đối với Đào Thị L2: Biết rõ hành vi của chị gái mình là Đào Thị L1 vi phạm pháp luật, L2 không khuyên ngăn chị mà còn trực tiếp mua lại chất ma túy của Đào Thị L1 để bán nhiều lần cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Cũng như Đào Thị L1, Đào Thị L2 cũng có cùng động cơ mục đích mua bán chất ma túy nhằm bán lại

kiếm lời, Song trong vụ án này tính chất, mức độ hành vi của Đào Thị L2 ít nghiêm trọng hơn Đào Thị L1.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với một mức án nghiêm khắc tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là Thành khẩn khai báo quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung, vật chứng của vụ án và về các vấn đề khác: Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nêu trên. Xét thấy có căn cứ cần xử lý, giải quyết theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị L1 và Đào Thị L2 phạm tội Mua Bán trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng điểm b, o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Đào Thị L1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 16/12/2016.

2/ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị L2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tính từ ngày Đào Thị L2 chấp hành án, được trừ 09 ngày đã tạm giữ.

3/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng thu được trong vụ án, sau khi giám định, số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 03 phong bì, bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Hòa Bình - Phòng kỹ thuật hình sự, mẫu giám định ma túy, CBGD: Đỗ Thành C ngày niêm phong 06/01/2017, số nhận giám định: 207 ngày 18/12/2016, số thông báo KLGD: 207/PC54 ngày 06/01/2016, cơ quan trung cầu Công án huyện M. Tên đối tượng Đào Thị L1, tên mẫu Heroin, số lượng 02 và Methamphetamine, số lượng 03, mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong được đóng dấu giáp lai dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Hòa Bình - Phòng kỹ thuật hình sự, mẫu giám định ma túy, CBGD: Đỗ Thành C ngày niêm

phong 30/12/2016, số nhận giám định: 208 ngày 18/12/2016, số thông báo KLGD: 208/PC54 ngày 30/12/2016, cơ quan trung cầu Công an huyện M. Tên đối tượng Đào Thị L2, tên mẫu Heroin, số lượng 04 và Methamphetamine, số lượng 01, mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong được đóng dấu giáp lai dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Hòa Bình
- Phòng kỹ thuật hình sự, mẫu giám định ma túy, CBGD: Đỗ Thành C ngày niêm phong 22/12/2016, số nhận giám định: 209 ngày 18/12/2016, số thông báo KLGD: 209/PC54 ngày 22/12/2016, cơ quan trung cầu: Công an huyện M. Tên đối tượng Phạm Cao Th, tên mẫu Heroin, số lượng 01 và Methamphetamine, số lượng 01, mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong được đóng dấu giáp lai dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

4/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu 01 tờ tiền Việt Nam đang lưu hành có mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, số Sezi NF 14041190 để sung quỹ nhà nước.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Đào Thị L1 phải nộp số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Đào Thị L2 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 16/THA ngày 16 tháng 5 năm 2017.

5/ Về án phí: Bị cáo Đào Thị L1 và Đào Thị L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- STP; Trại tạm giam;
- VKSND; CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

